

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ**  
**BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 327 /TB-HV

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

Về việc: Thu học lại (lớp riêng) và thu học phí, học lại kỳ II năm học 2021-2022

chương trình đào tạo đại trà trình độ Đại học Cơ sở Đào tạo Hà Nội (lần 2)

*Căn cứ quyết định số 474/QĐ-HV của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 19/6/2018 về việc ban hành quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;*

*Căn cứ quyết định số 942/TCKT-HV của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 22/11/2011 về việc ban hành quy định thu, nộp học phí và các khoản lệ phí từ Nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên của Học viện;*

*Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-HV ngày 31/12/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành mức thu học phí kỳ II năm học 2021-2022 và Quyết định số 740/QĐ-HV ngày 05/10/2020 về việc ban hành mức thu khác năm học 2020-2021;*

*Căn cứ thông báo số 859/TB-HV ngày 24/09/2021 của Học viện về việc thông báo mức thu đào tạo lớp chất lượng cao nội bộ năm học 2021-2022;*

*Căn cứ thông báo số 209/TB\_HV ngày 18/03/2022 của của Giám đốc Học Viện về việc thu học phí, học lại kỳ 2 năm học 2021-2022;*

*Căn cứ số theo dõi công nợ học phí tính đến ngày 28/4/2022, vẫn còn nhiều sinh viên chưa nộp học phí và học lại.*

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo về kế hoạch thu học lại lớp riêng và thu nợ học phí, học lại kỳ II năm học 2021-2022 như sau:

### **I. Mức thu:**

- Học phí, học lại áp dụng theo các quyết định ban hành mức thu của từng năm học.
- Học lại lớp riêng kỳ II năm học 2021-2022 áp dụng theo QĐ số 740/QĐ-HV ngày 05/10/2020; (chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm).

### **II. Thời gian thu: Từ 29/04/2022 đến 16/05/2022.**

Sau ngày 16/05/2022, những sinh viên chưa nộp học phí sẽ:

1. Không được tham gia kỳ thi kết thúc học phần kỳ II năm học 2021-2022;
2. Không được đăng ký môn học học kỳ phụ năm học 2021-2022;

### 3. Không được đăng ký môn học học kỳ I năm học 2022-2023.

#### III. Hình thức thu:

Học viện thu học phí, học lại qua Ngân hàng, cụ thể như sau:

#### 1. Đối với sinh viên/phụ huynh đã có thẻ/tài khoản tại Ngân hàng NN và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank):

**Cách 1:** Sinh viên/phụ huynh sử dụng ứng dụng E-Mobile Banking của Agribank và mã sinh viên để nộp tiền (chi tiết hướng dẫn trong Phụ lục 2 đính kèm).

Sinh viên/phụ huynh chưa đăng ký dịch vụ E-Mobile Banking thì mang theo chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân ra quầy giao dịch Agribank bất kỳ để đăng ký dịch vụ.

**Cách 2:** Sinh viên/phụ huynh nộp tiền học phí, học lại vào tài khoản Agribank của sinh viên và ngân hàng sẽ tự động trừ tiền học phí từ tài khoản của sinh viên sang tài khoản của Học viện.

**Lưu ý:** Vào các kỳ thu học phí, số dư trên tài khoản của sinh viên phải đảm bảo lớn hơn số học phí phải nộp (không bao gồm 50.000 đ duy trì tài khoản).

#### 2. Đối với sinh viên chưa có thẻ/tài khoản tại Agribank:

**Cách 1:** Sinh viên có thể mở mới tài khoản ngân hàng tại Agribank Hà Nội (mã chi nhánh 1500) ngay trên ứng dụng E-Mobile Banking của Agribank mà không cần ra quầy giao dịch. Sau khi có tài khoản, sinh viên nộp tiền học phí, học lại qua ứng dụng E-Mobile Banking theo hướng dẫn trong Phụ lục 2 đính kèm.

**Cách 2:** Sinh viên/Phụ huynh đến điểm giao dịch bất kỳ của Agribank trên toàn quốc để nộp tiền học phí, học lại tại quầy. Tại đây, sinh viên/phụ huynh cung cấp tên trường hoặc mã số của trường (1861) và mã sinh viên cho nhân viên Agribank để tra cứu trên hệ thống BillPayment số tiền sinh viên phải nộp. Kết quả giao dịch nộp tiền thành công sẽ được cập nhật tức thời trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.

**Cách 3:** Sinh viên nộp qua tài khoản ngân hàng:

Đơn vị thụ hưởng: Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông

Số tài khoản: 1500 2010 92540 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

Nội dung ghi rõ: [Mã sinh viên] – [Tên sinh viên] – [Lớp] – [số điện thoại] – [nội dung chuyển tiền]

Ví dụ: B15DCAT100 – Nguyễn Văn A – D15CQAT02-B – 0912345678 – nộp học phí kỳ II năm 2021-2022

**Lưu ý:** Sinh viên cần ghi chính xác, đầy đủ nội dung chuyển tiền để Học viện cập nhật đúng số tiền sinh viên đã nộp.

Sinh viên tra cứu số tiền học phí, học lại kỳ II năm học 2021-2022 qua tài khoản của mình trên hệ thống quản lý đào tạo tại địa chỉ: <http://qltd.ptit.edu.vn>.

Học viện thông báo để sinh viên được biết và yêu cầu sinh viên các lớp nghiêm túc thực hiện. Nếu thắc mắc về công nợ học phí, học lại, sinh viên liên hệ Phòng Tài chính Kế toán để được giải đáp (ĐT: 024.331.13166), Nếu cần hướng dẫn về cách thức nộp tiền, mở tài khoản ngân hàng trực tuyến, sinh viên liên hệ các số hotline của Agribank Hà Nội, chi tiết trong Phụ lục 2 đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Các lớp (t/h);
- GD HV (b/cáo);
- Phòng Giáo vụ, Phòng CT&CTSV (t/h);
- Cố vấn học tập (t/h);
- Lưu VT, P.TCKT.



**Vũ Tuấn Lâm**

Phụ lục 1  
**PHỤ LỤC MỨC THU HỌC LẠI (LỚP RIÊNG) KỲ 2 NĂM HỌC 2021-2022**  
 Kèm theo Quyết định số 327 ngày 28 tháng 4 năm 2022

STT	Mã môn	Tên môn	Nhóm	Số lượng	Hệ số	Mức thu Đại học ngành kỹ thuật	Mức thu Đại học ngành kinh tế
1	BAS1102	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	89	8	1.5	720,000	690,000
2	BAS1112	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin 2	89	15	1.3	624,000	598,000
3	BAS1122	Tư tưởng Hồ Chí Minh	89	6	1.5	720,000	690,000
4	BAS1141	Tiếng Anh A11	89	12	1.3	624,000	598,000
5	BAS1142	Tiếng Anh A12	89	8	1.5	720,000	690,000
6	BAS1143	Tiếng Anh A21	89	21	1.1	528,000	506,000
7	BAS1144	Tiếng Anh A22	89	24	1.1	528,000	506,000
8	BAS1146	Tiếng Anh B12	89	8	1.5	720,000	690,000
9	BAS1201	Đại số	89	14	1.3	624,000	598,000
10	BAS1203	Giải tích 1	89	18	1.3	624,000	598,000
11	BAS1204	Giải tích 2	89	15	1.3	624,000	598,000
12	BAS1220	Toán cao cấp 2	89	5	1.5	720,000	690,000
13	BAS1221	Toán kỹ thuật	89	13	1.3	624,000	598,000
14	BAS1224	Vật lý 1 và thí nghiệm	89	13	1.3	624,000	598,000
15	BAS1225	Vật lý 2 và thí nghiệm	89	7	1.5	720,000	690,000
16	BAS1226	Xác suất thống kê	89	11	1.3	624,000	598,000
17	BAS1227	Vật lý 3 và thí nghiệm	89	6	1.5	720,000	690,000
18	BSA1241	Toán kinh tế	89	8	1.5	720,000	690,000
19	BSA1309	Kinh tế lượng	89	7	1.5	720,000	690,000
20	BSA1320	Phân tích hoạt động kinh doanh	89	6	1.5	720,000	690,000
21	ELE1302	Cấu kiện điện tử	89	6	1.5	720,000	690,000
22	ELE1317	Kỹ thuật vi xử lý	89	5	1.5	720,000	690,000
23	ELE1319	Lý thuyết thông tin	89	15	1.3	624,000	598,000
24	ELE1320	Lý thuyết trường điện từ và siêu cao tần	89	7	1.5	720,000	690,000
25	ELE1433	Kỹ thuật số	89	7	1.5	720,000	690,000
26	INT1155	Tin học cơ sở 2	89	21	1.1	528,000	506,000
27	INT1319	Hệ điều hành	89	10	1.3	624,000	598,000
28	INT1323	Kiến trúc máy tính	89	5	1.5	720,000	690,000
29	INT1328	Kỹ thuật đồ họa	89	6	1.5	720,000	690,000
30	INT1332	Lập trình hướng đối tượng	89	26	1.1	528,000	506,000
31	INT1339	Ngôn ngữ lập trình C++	89	25	1.1	528,000	506,000
32	INT1340	Nhập môn công nghệ phần mềm	89	40	1	480,000	460,000
33	INT1341	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	89	5	1.5	720,000	690,000
34	INT1358	Toán rời rạc 1	89	5	1.5	720,000	690,000
35	INT1362	Xử lý ảnh	89	9	1.5	720,000	690,000
36	INT14103	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng	89	12	1.3	624,000	598,000
37	INT14104	Phân tích thiết kế đảm bảo chất lượng phần mềm	89	35	1	480,000	460,000
38	INT1433	Lập trình mạng	89	44	1	480,000	460,000
39	INT1449	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	89	8	1.5	720,000	690,000
40	INT1470	Các kỹ thuật lập trình	89	7	1.5	720,000	690,000
41	INT1487	Hệ điều hành Windows và Linux/Unix	89	5	1.5	720,000	690,000
42	OTC1301	Thực hành cơ sở	89	5	1.5	720,000	690,000

43	TEL1405	Cơ sở kỹ thuật mạng truyền thông	89	5	1.5	720,000	690,000
44	TEL1410	Đa truy nhập vô tuyến	89	6	1.5	720,000	690,000
45	TEL1416	Thu phát vô tuyến	89	6	1.5	720,000	690,000
46	TEL1418	Tín hiệu và hệ thống	89	7	1.5	720,000	690,000

## Phụ lục 2

## Hướng dẫn nộp học phí qua ứng dụng E-Mobile Banking của Agribank

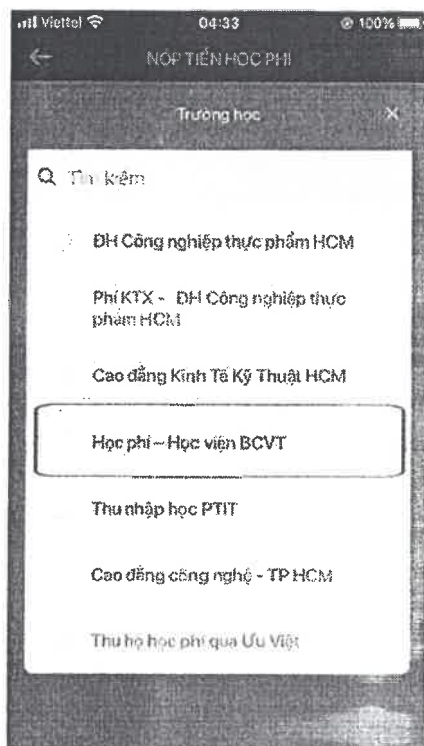
## Bước 1: Đăng nhập ứng dụng và chọn Thanh toán hóa đơn



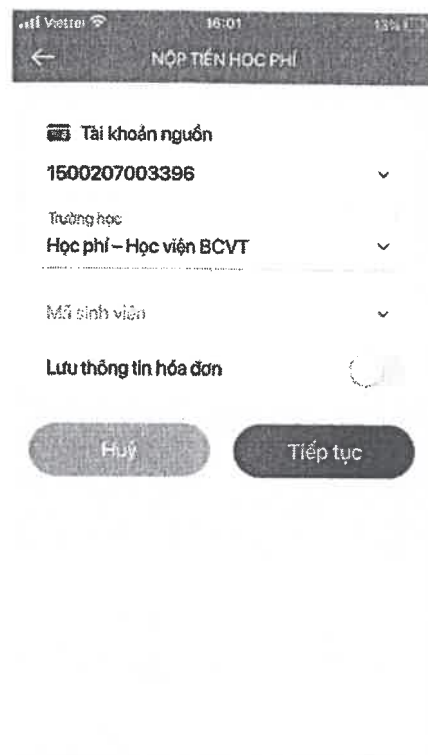
## Bước 2: Chọn Nộp tiền học phí



## Bước 3: Chọn trường học Học phí – Học viện BCVT



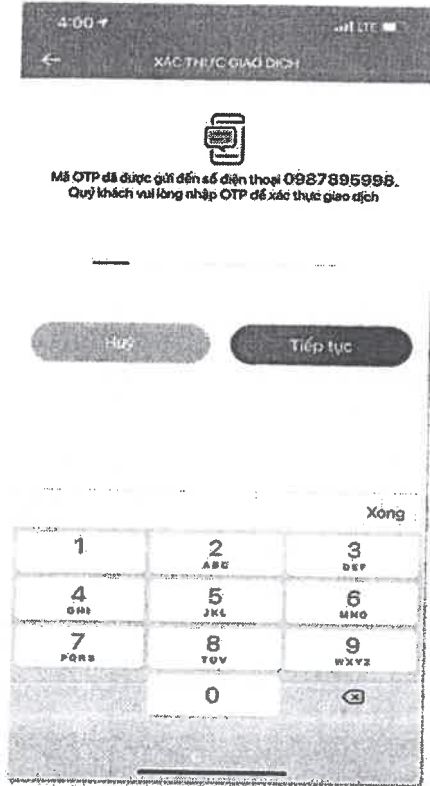
## Bước 4: Nhập mã sinh viên và chọn Tiếp tục



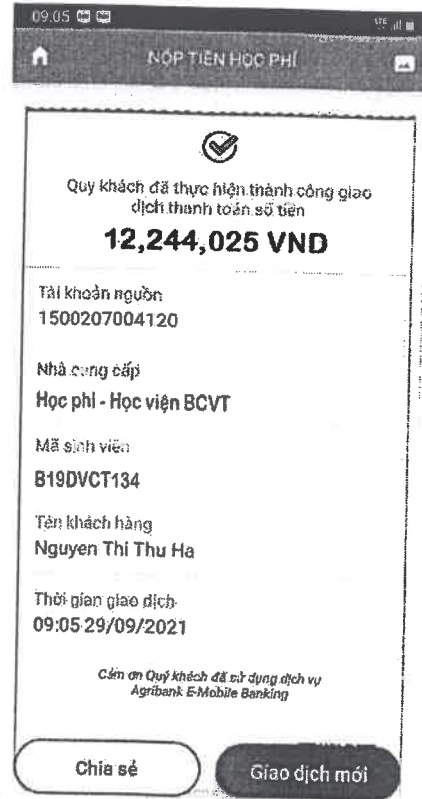
## Bước 5: Nhập mã OTP của ngân hàng gửi

## Bước 6: Hệ thống thông báo kết quả

## VỀ TIN NHẮN ĐỂ XÁC THỰC GIAO DỊCH



## GIAO DỊCH THÀNH CÔNG



## CÁC SỐ HOTLINE HỖ TRỢ SINH VIÊN MỞ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN, NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH HÀ NỘI (MÃ CHI NHÁNH 1500)

- |              |            |               |            |
|--------------|------------|---------------|------------|
| 1. Mr Hiếu   | 0962127840 | 6. Ms Dương:  | 0938063959 |
| 2. Mr Văn:   | 0964071453 | 7. Ms Nga:    | 0989132622 |
| 3. Mr Việt:  | 0368892914 | 8. Ms Hằng:   | 0979508621 |
| 4. Ms Dương: | 0985137174 | 9. Ms Trang   | 0988506087 |
| 5. Ms Vân:   | 0974368259 | 10. Mr Hoàng: | 0904583166 |